

Số: 14/2026/QĐST-VDS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
**V/v yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Thành phần phiên họp giải quyết việc dân sự gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh

**Thư ký phiên họp:** Bà Chu Tường Vy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp:** Bà Mai Thị Năm- Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16-Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 965/2026/TLST -DS ngày 29 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 19/2026/QĐST-VDS ngày 27 tháng 5 năm 2026 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu:** Bà Nguyễn Thị Thu P, sinh năm: 1969; thường trú: 835/40 N, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Người đại diện hợp pháp:**

1. Bà Ngô Thị Kim Y, sinh năm 2001; địa chỉ: 1 T, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

2. Bà Trương Thị T, sinh năm 1994; địa chỉ: T, xã L, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Theo đơn yêu cầu và quá trình tham gia tố tụng, bà Nguyễn Thị Thu P trình bày:

Bà là vợ của ông Nguyễn Tấn T1 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh) theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 43/2000 ngày 25/5/2000. Quá trình chung sống hai vợ chồng có một người con chung là Nguyễn Tấn T2, sinh ngày 01/9/2001.

Hai người chung sống với nhau tại địa chỉ A B, phường G (trước đây là Quận B), Thành phố Hồ Chí Minh ở nhà của người quen nhưng không đăng ký tạm

trú. Đến năm 2010 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên bà P bỏ về nhà mẹ sinh sống và ông T1 quay về nhà tại địa chỉ A Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là A Đ, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh). Năm 2016, ông T1 bỏ đi biệt tích, không liên lạc được và không thông báo cho gia đình bà biết là đi đâu. Sau đó gia đình bà đã đi tìm kiếm khắp nơi nhưng vẫn không có tin tức gì và không biết ông Nguyễn Tấn T1 đang làm gì ở đâu hơn 10 năm nay. Nay gia đình bà muốn giải quyết một số giấy tờ pháp lý cần có ý kiến của ông Nguyễn Tấn T1 nhưng ông T1 đã bỏ đi khỏi nơi cư trú nên không thực hiện được. Vì vậy, bà Nguyễn Thị Thu P có đơn đề yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh thông báo tìm kiếm một người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông Nguyễn Tấn T1, sinh ngày 8/9/1966, CMND số 280811807 cấp tại Công an tỉnh B ngày 23/04/1999, HKTT và nơi cư trú cuối cùng A Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là A Đ, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh).

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc dân sự Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Người yêu cầu chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về nội dung việc dân sự: Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự, các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên họp có đủ căn cứ để xác định ông Nguyễn Tấn T1 đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2016, đến nay không rõ tin tức nên đề nghị Tòa án căn cứ vào Điều 64 Bộ luật dân sự và Điều 383 của Bộ luật Tố tụng Dân sự chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thu P về việc thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về tố tụng: Người yêu cầu bà P yêu cầu thông báo tìm kiếm một người vắng mặt tại nơi cư trú theo khoản 2 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân khu vực 16-Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thu P: Bà Nguyễn Thị Thu P và ông Nguyễn Tấn T1 tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy đăng ký kết hôn số 43/2000 ngày 25/5/2000 nên hôn nhân là hợp pháp. Bà P trình bày sau khi kết hôn bà và ông T1 về sinh sống tại A B, phường G (trước đây là Quận B), Thành phố Hồ Chí Minh ở nhà của người quen nhưng không đăng ký tạm trú. Đến năm 2010 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên bà P bỏ về nhà mẹ sinh sống tại 8 N, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh và ông T1 quay về nhà tại địa chỉ A Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là A Đ, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh) sinh sống. Lời trình bày của bà P cũng phù hợp với nội dung biên bản xác minh do Tòa án tiến hành.

[3] Do đó, có căn cứ xác định nơi cư trú tại A Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là A Đ, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh) là nơi cư trú cuối cùng của ông Nguyễn Tấn T1, sinh năm 1966; ông T1 đã biệt tích trên 06 tháng liền nên yêu cầu của bà P về việc thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông Nguyễn Tấn T1 có căn cứ chấp nhận. Trong thời gian 01 tháng, kể từ ngày Tòa án ra quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú, thông báo này phải được đăng trên một trong các báo hàng ngày của Trung ương trong ba số liên tiếp, Cổng thông tin điện tử của Tòa án, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (nếu có) và phát sóng trên Đài phát thanh hoặc Đài truyền hình của Trung ương ba lần trong 03 ngày liên tiếp. Chi phí cho việc đăng, phát thông báo trên do bà Nguyễn Thị Thu P chịu.

[4] Đối với việc áp dụng biện pháp quản lý tài sản của người vắng mặt tại nơi cư trú, bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án không đặt ra xem xét.

[5] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về lệ phí Tòa án: Bà P phải chịu theo quy định pháp luật.

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Khoản 2 Điều 27, Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 367, Điều 370, Điều 371; Điều 372; Điều 384; Điều 385 và Điều 386 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 64 của Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thu P về việc thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông Nguyễn Tấn T1.

Tuyên bố ông Nguyễn Tấn T1, sinh năm 1966; hộ khẩu thường trú trước khi biệt tích: A Đ, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh vắng mặt tại nơi cư trú.

Bà Nguyễn Thị Thu P phải có trách nhiệm liên hệ các cơ quan báo, đài để yêu cầu đăng, phát thông báo và phải chịu chi phí cho việc đăng, phát thông báo trên.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Thu P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0025873 ngày 22 tháng 04 năm 2026 của Thị hành án dân sự Thành phố H.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định này được niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Quyết định này đương nhiên hết hiệu lực khi ông Nguyễn Tấn T1 trở về.

*Nơi nhận:*

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

- TAND Khu vực 16 , TP Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 16, TP Hồ Chí Minh;
- THADS TP Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**Nguyễn Thị Kim Hạnh**